

Số: 106/2012/TTLT-BTC-NHNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2012

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**  
**Hướng dẫn việc phát hành tín phiếu kho bạc**  
**qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;*

*Căn cứ Luật Quản lý nợ công số 29/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 5 tháng 1 năm 2011 của Chính phủ về việc phát hành trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước).*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn về việc phát hành tín phiếu kho bạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 11, Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 5/1/2011 của

Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương (sau đây gọi tắt là Nghị định số 01/2011/NĐ-CP), cụ thể như sau:

1. Tổ chức phát hành tín phiếu kho bạc theo phương thức đấu thầu qua Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước.

2. Phát hành tín phiếu kho bạc trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước.

## **Điều 3. Giải thích thuật ngữ**

Ngoài các thuật ngữ đã được giải thích tại Nghị định số 01/2011/NĐ-CP, trong Thông tư này, các thuật ngữ được hiểu như sau:

1. “Tín phiếu kho bạc” (sau đây gọi tắt là tín phiếu) là loại trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn không vượt quá 52 tuần và đồng tiền phát hành là đồng Việt Nam.

2. “Đấu thầu cạnh tranh lãi suất” là việc các thành viên tham gia đấu thầu tín phiếu đưa ra các mức lãi suất dự thầu của mình để chủ thể phát hành lựa chọn mức lãi suất trúng thầu.

3. “Đấu thầu không cạnh tranh lãi suất” là việc các tổ chức tham gia đấu thầu không đưa ra mức lãi suất dự thầu mà đăng ký mua tín phiếu theo mức lãi suất trúng thầu được xác định theo kết quả đấu thầu cạnh tranh lãi suất.

4. “Đấu thầu đơn giá” là phương thức xác định kết quả đấu thầu mà theo đó, mức lãi suất phát hành tín phiếu là mức lãi suất trúng thầu cao nhất và được áp dụng chung cho các thành viên trúng thầu.

5. “Đấu thầu đa giá” là phương thức xác định kết quả đấu thầu mà theo đó, mức lãi suất phát hành tín phiếu đối với mỗi thành viên trúng thầu đúng bằng mức lãi suất dự thầu của thành viên đó.

6. “Ngày phát hành tín phiếu” là ngày tín phiếu bắt đầu có hiệu lực và là thời điểm làm căn cứ để xác định ngày tín phiếu đến hạn.

7. “Ngày thanh toán tiền mua tín phiếu” là ngày người mua tín phiếu thanh toán tiền mua tín phiếu cho chủ thể phát hành.

8. “Ngày đăng ký cuối cùng của tín phiếu” là ngày Trung tâm lưu ký xác định danh sách chủ sở hữu tín phiếu để thanh toán tín phiếu.

#### **Điều 4. Chủ thể phát hành**

1. Chủ thể phát hành tín phiếu là Bộ Tài chính.

2. Bộ Tài chính uỷ quyền cho Kho bạc Nhà nước tổ chức phát hành tín phiếu theo quy định tại Thông tư này.

#### **Điều 5. Điều khoản và điều kiện tín phiếu**

Ngoài các điều khoản và điều kiện tín phiếu quy định tại Điều 6 Nghị định số 01/2011/NĐ-CP, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể các điều khoản, điều kiện của tín phiếu như sau:

1. Kỳ hạn tín phiếu

a) Tín phiếu có kỳ hạn 13 tuần, 26 tuần và 52 tuần;

b) Bộ Tài chính quy định các kỳ hạn khác của tín phiếu trong một số trường hợp cần thiết nhưng không vượt quá 52 tuần.

2. Mệnh giá tín phiếu

Tín phiếu có mệnh giá là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Các mệnh giá khác là bội số của 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

3. Hình thức tín phiếu

a) Tín phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử;

b) Kho bạc Nhà nước thông báo cụ thể về hình thức tín phiếu trước mỗi đợt phát hành.

4. Phương thức phát hành tín phiếu

a) Đấu thầu qua Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước;

b) Bán trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Phát hành và thanh toán tín phiếu.

Tín phiếu được phát hành thấp hơn mệnh giá và được thanh toán một lần bằng mệnh giá vào ngày tín phiếu đến hạn.

## **Điều 6. Lãi suất phát hành tín phiếu**

1. Đối với tín phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu qua Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính quy định khung lãi suất phát hành tín phiếu trong từng thời kỳ hoặc từng phiên phát hành. Căn cứ vào khung lãi suất do Bộ Tài chính quy định, Kho bạc Nhà nước lựa chọn và quyết định lãi suất phát hành tín phiếu đối với từng phiên phát hành.

2. Đối với tín phiếu phát hành trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước, lãi suất phát hành tín phiếu là lãi suất thoả thuận giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Điều 13, Chương II, Thông tư này.

## **Chương II TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TÍN PHIẾU**

### **Mục 1 PHÁT HÀNH TÍN PHIẾU THEO PHƯƠNG THỨC ĐẤU THẦU QUA SỞ GIAO DỊCH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

#### **Điều 7. Lịch biểu phát hành**

1. Ngày phát hành tín phiếu là ngày Thứ Ba trong tuần.
2. Ngày tổ chức đấu thầu:
  - a) Ngày tổ chức đấu thầu tín phiếu là ngày làm việc liền kề trước ngày phát hành tín phiếu quy định tại Khoản 1 Điều này;
  - b) Trong một số trường hợp, Bộ Tài chính quyết định ngày tổ chức đấu thầu tín phiếu khác với quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này.
3. Ngày thanh toán tiền mua tín phiếu:

Ngày thanh toán tiền mua tín phiếu là ngày phát hành tín phiếu. Trường hợp ngày phát hành tín phiếu là ngày nghỉ lễ theo quy định, ngày thanh toán tiền mua tín phiếu là ngày làm việc liền kề sau ngày phát hành tín phiếu.
4. Căn cứ vào các quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này, trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Kho bạc Nhà nước công bố lịch biểu dự kiến phát hành tín phiếu trong năm tiếp theo trên trang tin điện tử Kho bạc Nhà nước và thông báo cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội để công bố trên trang tin điện tử của từng đơn vị.

## **Điều 8. Đối tượng tham gia đấu thầu tín phiếu**

Đối tượng được tham gia đấu thầu tín phiếu (sau đây gọi tắt là thành viên đấu thầu tín phiếu) là thành viên đấu thầu trái phiếu Chính phủ được Bộ Tài chính lựa chọn và công bố theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BTC ngày 8/2/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước.

## **Điều 9. Hình thức và phương thức xác định kết quả đấu thầu**

1. Đấu thầu tín phiếu được tổ chức theo một (01) trong hai (02) hình thức, gồm:

- a) Đấu thầu cạnh tranh lãi suất;
- b) Đấu thầu kết hợp cạnh tranh lãi suất và không cạnh tranh lãi suất.

2. Kết quả đấu thầu tín phiếu được xác định theo một (01) trong hai (02) phương thức, gồm:

- a) Đấu thầu đơn giá;
- b) Đấu thầu đa giá.

3. Kho bạc Nhà nước thông báo cụ thể về hình thức đấu thầu, phương thức xác định kết quả đấu thầu trước khi tổ chức đấu thầu.

## **Điều 10. Nguyên tắc tổ chức đấu thầu**

1. Giữ bí mật mọi thông tin dự thầu của thành viên đấu thầu và các thông tin liên quan đến lãi suất dự thầu, khung lãi suất của Bộ Tài chính.

2. Thực hiện công khai, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các thành viên đấu thầu theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trường hợp phiên đấu thầu được tổ chức theo hình thức kết hợp cạnh tranh lãi suất và không cạnh tranh lãi suất theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 9 Thông tư này thì phải đảm bảo tổng khối lượng tín phiếu phát hành theo hình thức không cạnh tranh lãi suất không vượt quá 30% tổng khối lượng tín phiếu gọi thầu trong phiên phát hành.

## **Điều 11. Quy trình, thủ tục tổ chức đấu thầu**

1. Trước ngày tổ chức đấu thầu tín phiếu tối thiểu (03) ba ngày làm việc, căn cứ đề nghị của Kho bạc Nhà nước, Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước gửi thông báo phát hành tín phiếu tới các thành viên đấu thầu theo quy định tại Điều 8 Thông tư này và công bố thông tin trên trang tin điện tử của Ngân hàng

Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thông báo phát hành tín phiếu trên trang điện tử của mình. Nội dung thông báo bao gồm:

- a) Khối lượng và kỳ hạn từng loại tín phiếu dự kiến phát hành;
- b) Mã tín phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp;
- c) Ngày tổ chức đấu thầu, ngày phát hành, ngày thanh toán tiền mua tín phiếu và ngày đáo hạn đối với từng loại tín phiếu;
- d) Hình thức đấu thầu;
- đ) Phương thức xác định kết quả đấu thầu;
- e) Tài khoản nhận tiền mua tín phiếu của Kho bạc Nhà nước.

2. Chậm nhất vào 2 giờ chiều ngày tổ chức đấu thầu, các thành viên đăng ký dự thầu theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Thông tư này. Trường hợp đấu thầu cạnh tranh lãi suất, mỗi thành viên được phép dự thầu tối đa 5 mức thầu đối với mỗi loại tín phiếu gọi thầu, mỗi mức đặt thầu bao gồm lãi suất dự thầu (tính đến 2 chữ số thập phân) và khối lượng dự thầu. Tổng khối lượng dự thầu của mỗi thành viên không vượt quá khối lượng gọi thầu.

3. Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước mở thầu, tổng hợp thông tin dự thầu và gửi cho Kho bạc Nhà nước.

4. Căn cứ vào thông tin dự thầu được Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước tổng hợp, Kho bạc Nhà nước xác định mức lãi suất phát hành đối với mỗi loại tín phiếu của từng phiên đấu thầu theo nguyên tắc quy định tại Điều 12 Thông tư này và thông báo cho Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước.

5. Căn cứ vào các mức lãi suất phát hành do Kho bạc Nhà nước thông báo, Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước xác định kết quả đấu thầu, trong đó bao gồm lãi suất trúng thầu và số tiền thanh toán tín phiếu của từng thành viên trúng thầu theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

6. Kết thúc phiên đấu thầu tín phiếu, Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước thông báo chi tiết kết quả phát hành cho Kho bạc Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và từng thành viên trúng thầu đồng thời công bố kết quả phát hành tín phiếu trên trang điện tử của Ngân hàng Nhà nước theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 Thông tư này.

## **Điều 12. Xác định kết quả phiên đấu thầu**

1. Căn cứ để xác định lãi suất phát hành, khối lượng trúng thầu và giá

bán tín phiếu:

a) Lãi suất và khối lượng tín phiếu dự thầu;

b) Khối lượng tín phiếu gọi thầu;

c) Khung lãi suất phát hành tín phiếu theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 Thông tư này;

2. Phương thức xác định lãi suất trúng thầu:

a) Đối với phương thức đấu thầu đơn giá:

Lãi suất trúng thầu là mức lãi suất dự thầu cao nhất, áp dụng chung cho các thành viên đấu thầu và được xét chọn theo thứ tự từ thấp đến cao của lãi suất dự thầu, thỏa mãn đồng thời (02) hai điều kiện sau:

- Trong khung lãi suất phát hành tín phiếu do Bộ Tài chính quy định;

- Khối lượng tín phiếu phát hành tính lũy kế đến mức lãi suất trúng thầu không vượt quá khối lượng tín phiếu gọi thầu.

b) Đối với phương thức đấu thầu đa giá:

Lãi suất trúng thầu áp dụng cho mỗi thành viên trúng thầu là mức lãi suất dự thầu của thành viên đó và được xét chọn theo thứ tự từ thấp đến cao của lãi suất dự thầu, thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Bình quân gia quyền các mức lãi suất trúng thầu không vượt quá khung lãi suất phát hành tín phiếu do Bộ Tài chính quy định;

- Khối lượng tín phiếu phát hành tính lũy kế đến mức lãi suất trúng thầu cao nhất không vượt quá khối lượng tín phiếu gọi thầu.

3. Trường hợp tại mức lãi suất trúng thầu cao nhất, khối lượng tín phiếu dự thầu tính lũy kế đến mức lãi suất trúng thầu cao nhất vượt quá khối lượng tín phiếu gọi thầu thì sau khi đã trừ đi khối lượng tín phiếu dự thầu ở các mức lãi suất thấp hơn, phần dư còn lại của khối lượng tín phiếu gọi thầu được phân bổ cho các thành viên dự thầu tại mức lãi suất trúng thầu cao nhất theo tỷ lệ tương ứng với khối lượng tín phiếu dự thầu. Khối lượng tín phiếu phân bổ cho các thành viên được làm tròn xuống tới hàng đơn vị.

4. Xác định kết quả đấu thầu đối với khối lượng tín phiếu gọi thầu không cạnh tranh lãi suất:

a) Lãi suất phát hành tín phiếu đối với tín phiếu gọi thầu dưới hình thức

không cạnh tranh lãi suất là lãi suất trúng thầu cao nhất (đối với phương thức đấu thầu đơn giá) hoặc là bình quân gia quyền của các mức lãi suất trúng thầu (đối với phương thức đấu thầu đa giá), được làm tròn lên tới 2 chữ số thập phân.

Trường hợp tất cả các thành viên dự thầu cạnh tranh lãi suất không trúng thầu, tín phiếu sẽ không được phát hành cho các thành viên dự thầu không cạnh tranh lãi suất.

b) Khối lượng tín phiếu phát hành cho mỗi thành viên dự thầu không cạnh tranh lãi suất tương đương với khối lượng tín phiếu dự thầu của thành viên đó. Trường hợp tổng khối lượng dự thầu vượt quá giới hạn quy định tại Điều 10, khối lượng tín phiếu phát hành cho mỗi thành viên dự thầu không cạnh tranh lãi suất được phân bổ theo tỷ lệ tương ứng với khối lượng tín phiếu dự thầu của thành viên đó.

5. Trường hợp khối lượng tín phiếu trúng thầu thấp hơn khối lượng tín phiếu gọi thầu, Ngân hàng Nhà nước được quyền mua phần chênh lệch giữa khối lượng tín phiếu trúng thầu và khối lượng tín phiếu gọi thầu. Ngân hàng Nhà nước mua tín phiếu tại mức lãi suất phát hành của phiên đấu thầu trong trường hợp đấu thầu đơn giá và tại mức bình quân gia quyền các mức lãi suất phát hành trong trường hợp đấu thầu đa giá. Trong trường hợp không có lãi suất trúng thầu, Ngân hàng Nhà nước được quyền mua tín phiếu theo mức lãi suất thỏa thuận giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước theo các nguyên tắc quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư này. Số tín phiếu Ngân hàng Nhà nước mua trong phiên phát hành được tính vào kết quả của phiên đấu thầu.

6. Xác định giá bán tín phiếu:

Giá bán tín phiếu được xác định theo công thức sau:

$$G = \frac{MG}{1 + \frac{L_s \times n}{365}}$$

Trong đó:

G = Giá bán tín phiếu

MG = Mệnh giá tín phiếu

$L_s$  = Lãi suất phát hành tín phiếu (%/365 ngày)



$n$  = Số ngày thực tế kể từ ngày thanh toán tiền mua tín phiếu tới ngày tín phiếu đáo hạn.

Số tiền mua tín phiếu được xác định theo công thức sau:

$$GG = G \times N$$

$GG$  = Số tiền mua tín phiếu

$G$  = Giá bán tín phiếu

$N$  = Số lượng tín phiếu phát hành cho thành viên trúng thầu

## **Mục 2** **PHÁT HÀNH TÍN PHIẾU TRỰC TIẾP** **CHO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

### **Điều 13. Phát hành tín phiếu trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước**

1. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Ngân hàng Nhà nước xây dựng phương án phát hành tín phiếu trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước đối với từng đợt phát hành để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính trao đổi và thống nhất với Ngân hàng Nhà nước về khối lượng, lãi suất, kỳ hạn và kế hoạch từng đợt phát hành tín phiếu trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước.

3. Lãi suất tín phiếu phát hành trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước là lãi suất thỏa thuận giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước, trên cơ sở tham khảo lãi suất phát hành tín phiếu tại thời điểm gần nhất (nếu có) và/hoặc lãi suất điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước.

4. Bộ Tài chính thỏa thuận với Ngân hàng Nhà nước và ký Hợp đồng bán tín phiếu kho bạc trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước theo mẫu tại Phụ lục 3 Thông tư này, trong đó quy định các điều kiện, điều khoản của đợt phát hành bao gồm: khối lượng, kỳ hạn, lãi suất phát hành, ngày phát hành, giá bán tín phiếu, ngày thanh toán tiền mua tín phiếu, ngày đáo hạn tín phiếu, tài khoản nhận tiền mua tín phiếu và đăng ký, lưu ký tín phiếu (nếu có).

5. Căn cứ vào hợp đồng mua bán tín phiếu, Kho bạc Nhà nước theo dõi việc chuyển tiền mua tín phiếu của Ngân hàng Nhà nước, hạch toán kế toán và thanh toán tín phiếu khi đến hạn.

### **Chương III**

## **THANH TOÁN TIỀN MUA TÍN PHIẾU**

#### **Điều 14. Thanh toán tiền mua tín phiếu**

1. Chậm nhất vào 16 giờ ngày thanh toán tiền mua tín phiếu, các thành viên trúng thầu phải đảm bảo tiền mua tín phiếu được thanh toán và ghi có vào tài khoản do Kho bạc Nhà nước chỉ định. Thành viên trúng thầu phải đảm bảo ghi đầy đủ thông tin trên lệnh chuyển tiền theo yêu cầu của Kho bạc Nhà nước.

2. Căn cứ vào kết quả chuyển tiền của thành viên trúng thầu, Kho bạc Nhà nước thông báo để Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện việc đăng ký, lưu ký tín phiếu cho chủ sở hữu tín phiếu.

#### **Điều 15. Phạt chậm thanh toán**

1. Trường hợp chậm chuyển tiền vào tài khoản chỉ định của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Điều 14 Thông tư này cho tổ chức phát hành (sau 16 giờ ngày thanh toán tiền mua tín phiếu), các thành viên trúng thầu sẽ bị phạt tiền chậm thanh toán. Số tiền phạt chậm thanh toán được xác định theo công thức sau:

$$P = G \times N \times L_s \times 150\% \times n/365$$

Trong đó:

P = Số tiền phạt chậm thanh toán

N = Số lượng tín phiếu chậm thanh toán

G = Giá bán tín phiếu xác định tại Khoản 6, Điều 12

$L_s$  = Lãi suất phát hành tín phiếu

n = Số ngày chậm thanh toán

2. Sau (05) năm ngày làm việc kể từ ngày thanh toán tiền mua tín phiếu, nếu thành viên trúng thầu không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền mua tín phiếu, Kho bạc Nhà nước hủy kết quả phát hành đối với số lượng tín phiếu không thanh toán và có văn bản thông báo cho thành viên trúng thầu, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

## **Chương IV**

### **ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT TÍN PHIẾU**

#### **Điều 16. Đăng ký và lưu ký tín phiếu**

1. Tín phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Tín phiếu phát hành trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam khi Ngân hàng Nhà nước có yêu cầu.

2. Căn cứ vào văn bản thông báo về việc phát hành tín phiếu của Kho bạc Nhà nước và văn bản thông báo về kết quả đấu thầu của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện đăng ký tín phiếu trong ngày thanh toán tiền mua tín phiếu.

3. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện lưu ký tín phiếu vào tài khoản của chủ sở hữu sau khi nhận được văn bản của Kho bạc Nhà nước xác nhận hoàn tất thanh toán tiền mua tín phiếu của các thành viên trúng thầu.

4. Việc hủy đăng ký các tín phiếu không thực hiện thanh toán được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán thực hiện căn cứ vào văn bản thông báo hủy kết quả phát hành tín phiếu của Kho Bạc Nhà nước.

#### **Điều 17. Niêm yết và giao dịch tín phiếu**

1. Tín phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu qua Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được niêm yết và giao dịch tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và bù trừ, thanh toán giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

2. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thực hiện niêm yết tín phiếu căn cứ vào văn bản thông báo về việc phát hành tín phiếu của Kho bạc Nhà nước và văn bản đăng ký tín phiếu của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Tín phiếu được niêm yết chậm nhất vào ngày làm việc liền kề sau ngày thanh toán tiền mua tín phiếu.

3. Sau khi được niêm yết, tín phiếu sẽ được giao dịch chậm nhất vào ngày làm việc thứ hai sau ngày thanh toán tiền mua tín phiếu.

4. Việc hủy niêm yết các tín phiếu không thực hiện thanh toán được Sở

Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thực hiện căn cứ vào văn bản thông báo hủy kết quả phát hành của Kho bạc Nhà nước và thông báo hủy đăng ký của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

## **Chương V** **THANH TOÁN TÍN PHIẾU, PHÍ PHÁT HÀNH VÀ** **THANH TOÁN TÍN PHIẾU**

### **Điều 18. Thanh toán tín phiếu khi đến hạn**

1. Ngân sách Trung ương có trách nhiệm bố trí nguồn thanh toán khi tín phiếu đến hạn.

2. Quy trình thanh toán tín phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu như sau:

a) Chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thông báo cho Kho bạc Nhà nước số tiền thanh toán tín phiếu trong tháng tiếp theo và ngày thanh toán.

b) Chậm nhất vào 11 giờ sáng ngày thanh toán tín phiếu, Kho bạc Nhà nước bảo đảm toàn bộ tiền thanh toán tín phiếu trong ngày thanh toán được chuyển vào tài khoản do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thông báo.

c) Trong ngày thanh toán tín phiếu, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thông qua thành viên lưu ký thực hiện chuyển tiền thanh toán tín phiếu cho chủ sở hữu tín phiếu xác định tại ngày đăng ký cuối cùng.

d) Trường hợp Kho bạc Nhà nước chuyển tiền thanh toán tín phiếu vào tài khoản thông báo của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chậm so với quy định tại Điểm b, Khoản này, Kho bạc Nhà nước sẽ chịu khoản tiền phạt chậm thanh toán. Số tiền phạt chậm thanh toán sẽ được Trung tâm Lưu ký chứng khoán phân bổ để chuyển vào tài khoản của chủ sở hữu tín phiếu theo tỷ lệ tín phiếu sở hữu. Số tiền phạt chậm thanh toán xác định theo công thức sau:

$$P = MG \times N \times L_s \times 150\% \times n/365$$

Trong đó:

P = Số tiền phạt chậm thanh toán

N = Số lượng tín phiếu chậm thanh toán

MG = Mệnh giá tín phiếu chậm thanh toán

$L_s$  = Lãi suất phát hành tín phiếu

$n$  = Số ngày chậm thanh toán

d) Trường hợp Kho bạc Nhà nước chuyển tiền thanh toán tín phiếu vào tài khoản thông báo của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam đúng thời gian quy định tại điểm b Khoản này nhưng Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chuyển tiền thanh toán tín phiếu vào tài khoản của người sở hữu tín phiếu sau ngày thanh toán tín phiếu, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam sẽ chịu khoản tiền phạt chậm thanh toán trả cho người chủ sở hữu tín phiếu. Số tiền phạt chậm thanh toán được xác định theo nguyên tắc quy định tại điểm d Khoản này.

3. Quy trình thanh toán tín phiếu phát hành trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước như sau:

a) Đối với tín phiếu được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

b) Đối với tín phiếu không lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam:

- Trước ngày thanh toán tín phiếu (05) năm ngày làm việc, Ngân hàng Nhà nước thông báo cho Kho bạc Nhà nước số tiền tín phiếu cần thanh toán, ngày thanh toán tín phiếu và tài khoản chỉ định thanh toán của Ngân hàng Nhà nước.

- Trong ngày thanh toán tín phiếu, Kho bạc Nhà nước chuyển tiền thanh toán tín phiếu vào tài khoản chỉ định của Ngân hàng Nhà nước.

### **Điều 19. Phí tổ chức phát hành, thanh toán tín phiếu**

1. Ngân sách trung ương đảm bảo nguồn để thanh toán phí tổ chức phát hành, phí thanh toán tín phiếu. Trong vòng 10 ngày làm việc đầu tiên hàng tháng, căn cứ doanh số phát hành và thanh toán tín phiếu của tháng liền kề trước, Kho bạc Nhà nước chủ động lập lệnh trích tài khoản Ngân sách Nhà nước để chi trả kinh phí cho các đơn vị thụ hưởng.

2. Phí tổ chức phát hành, đấu thầu và thanh toán tín phiếu được thanh toán cho các tổ chức như sau:

a) 0,01% giá trị danh nghĩa tín phiếu phát hành theo phương thức đấu thầu được chi trả cho Kho bạc Nhà nước;

b) 0,01% giá trị danh nghĩa tín phiếu phát hành theo phương thức đấu

thầu được chi trả cho Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước;

c) 0,01% giá trị tín phiếu thực thanh toán được chi trả cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

3. Các loại phí quy định tại tiết a và b Khoản 2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp tín phiếu phát hành trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước.

4. Sử dụng nguồn phí phát hành, thanh toán tín phiếu

a) Ngân hàng Nhà nước được sử dụng phí tổ chức phát hành tín phiếu vào các mục đích sau:

- Chi mua sắm tài sản cố định, thiết bị phục vụ cho đấu thầu tín phiếu;
- Chi bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa đột xuất máy móc, thiết bị;
- Chi thiết kế và xây dựng phần mềm chương trình đấu thầu tín phiếu;
- Chi thông tin quảng cáo về đấu thầu tín phiếu kho bạc trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Chi phí trực tiếp cho từng phiên đấu thầu;
- Chi hội thảo, khảo sát, học tập kinh nghiệm đấu thầu tín phiếu;
- Chi hội nghị hàng năm, sơ kết, tổng kết công tác tổ chức đấu thầu;
- Chi khen thưởng đột xuất và định kỳ cho các thành viên Ban đấu thầu, cán bộ phục vụ công tác đấu thầu và các cơ quan có liên quan khác. Khoản chi này không được vượt quá 10% tổng kinh phí đấu thầu và thanh toán tín phiếu được hưởng;

- Chi họp Ban đấu thầu tín phiếu; định kỳ sơ kết tình hình đấu thầu và bàn phương hướng công tác;

- Chi văn phòng phẩm và chi khác phục vụ cho việc đấu thầu tín phiếu.

b) Kho bạc Nhà nước được sử dụng phí phát hành tín phiếu theo phương thức đấu thầu như đối với chi phí phát hành và thanh toán trái phiếu Chính phủ theo quy định tại Khoản 5, Điều 35 Thông tư 17/2012/TT-BTC ngày 08/02/2012 hướng dẫn phát hành trái phiếu chính phủ tại thị trường trong nước.

c) Phí thanh toán tín phiếu là doanh thu của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và được quản lý và sử dụng theo đúng cơ chế tài chính của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Chương VI**  
**HẠCH TOÁN KẾ TOÁN, BÁO CÁO**  
**VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 20. Hạch toán kế toán**

Kho bạc Nhà nước, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức công tác hạch toán nguồn thu từ phát hành tín phiếu, thanh toán tín phiếu quy định định tại Thông tư này theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán, Luật Ngân hàng Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

**Điều 21. Báo cáo kết quả phát hành, thanh toán tín phiếu và các thông tin liên quan**

1. Chậm nhất sau (05) năm ngày làm việc kể từ ngày phát hành, Kho bạc Nhà nước báo cáo Bộ Tài chính về kết quả phát hành cụ thể trong phiên gồm:

- a) Khối lượng và điều kiện, điều khoản của tín phiếu đã phát hành;
- b) Thông tin dự thầu của các thành viên: số lượng thành viên tham gia, khối lượng, lãi suất dự thầu của từng thành viên;
- c) Kết quả phát hành: thành viên trúng thầu, khối lượng phát hành, lãi suất phát hành, giá bán tín phiếu.

2. Chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng, Kho bạc Nhà nước báo cáo Bộ Tài chính tình hình phát hành, thanh toán tín phiếu của tháng trước và dự kiến kế hoạch phát hành tín phiếu của tháng sau, bao gồm:

- a) Tổng khối lượng tín phiếu phát hành trong tháng phân theo kỳ hạn;
- b) Tổng khối lượng tín phiếu thanh toán trong tháng báo cáo;
- c) Tổng khối lượng tín phiếu dự kiến thanh toán trong tháng tiếp theo;
- d) Dự kiến khối lượng tín phiếu phát hành trong tháng phân theo kỳ hạn.

3. Định kỳ hàng quý, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam báo cáo Bộ Tài chính về tình hình sở hữu tín phiếu của nhà đầu tư nước ngoài và tình hình các nhà đầu tư sử dụng tín phiếu tham gia hoạt động cầm cố, thế chấp trên thị trường tiền tệ.

**Điều 22. Công bố thông tin**

Đối với các tín phiếu niêm yết, trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam phối hợp với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội công bố thông tin về ngày thanh toán tín phiếu trong năm tiếp theo trên

trang tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam. Thông tin công bố bao gồm:

1. Mã tín phiếu thanh toán trong năm;
2. Ngày thanh toán tín phiếu của từng mã tín phiếu;
3. Ngày đăng ký cuối cùng trong năm của từng mã tín phiếu.

## **Chương VII**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

#### **Điều 23. Trách nhiệm của Bộ Tài chính**

1. Xây dựng kế hoạch huy động trái phiếu Chính phủ hàng năm để huy động vốn cho Ngân sách nhà nước trong đó bao gồm kế hoạch phát hành tín phiếu.
2. Quy định về khung lãi suất phát hành tín phiếu theo quy định tại Thông tư này.
3. Công bố danh sách thành viên tham gia đấu thầu trái phiếu Chính phủ theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BTC ngày 8/2/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước.
4. Định kỳ làm việc với Ngân hàng Nhà nước để trao đổi và thảo luận về tình hình thị trường và định hướng kế hoạch phát triển thị trường trong thời gian tiếp theo.
5. Chủ trì phối hợp với Ngân hàng Nhà nước xây dựng phương án phát hành tín phiếu trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

#### **Điều 24. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước**

1. Xây dựng phần mềm, đường truyền, cơ sở dữ liệu cho công tác đấu thầu tín phiếu, đảm bảo hoạt động thông suốt và hiệu quả.
2. Ban hành các văn bản quy định về việc sử dụng tín phiếu kho bạc trong các giao dịch nghiệp vụ thị trường tiền tệ theo quy định của pháp luật.
3. Phối hợp, tham gia ý kiến với Bộ Tài chính để thống nhất phương án mua tín phiếu trực tiếp trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.
4. Mua tín phiếu theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Thông tư này.
5. Phối hợp với Bộ Tài chính để trao đổi và thảo luận về tình hình thị trường và định hướng phát triển thị trường trong thời gian tiếp theo.



## **Điều 25. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước**

1. Tổ chức phát hành, thanh toán tín phiếu, thanh toán phí phát hành, phí thanh toán tín phiếu theo quy định tại Thông tư này.
2. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và hạch toán kế toán liên quan đến việc phát hành tín phiếu theo quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan.
3. Phối hợp với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội công bố thông tin theo quy định tại Thông tư này.
4. Định kỳ làm việc với Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước để trao đổi và thảo luận về tình hình thị trường và định hướng phát triển thị trường trong thời gian tiếp theo.

## **Điều 26. Trách nhiệm của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước**

1. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước tổ chức thực hiện công tác đấu thầu tín phiếu, kiểm tra, giám sát việc tổ chức đấu thầu phát hành tín phiếu, đảm bảo tuân thủ các quy định tại Thông tư này.
2. Hướng dẫn quy trình thực hiện nghiệp vụ đấu thầu tín phiếu kho bạc tại Ngân hàng Nhà nước.
3. Cung cấp thông tin về thông báo đấu thầu tín phiếu và kết quả đấu thầu tín phiếu theo phiên cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
4. Cung cấp thông tin về dự thầu và kết quả đấu thầu phát hành tín phiếu cho Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước theo quy định tại Thông tư này hoặc theo yêu cầu của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước.
5. Lưu giữ các tài liệu liên quan của từng phiên đấu thầu phát hành tín phiếu để phục vụ công tác quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật.

## **Điều 27. Trách nhiệm của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam**

1. Thực hiện đăng ký, lưu ký và hủy đăng ký, lưu ký tín phiếu theo quy định tại Thông tư này.
2. Đảm bảo thực hiện thanh toán tín phiếu theo thời gian quy định tại Thông tư này.
3. Định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, cung cấp các mã tín phiếu dự kiến phát hành theo đề nghị của Kho bạc Nhà nước để sử dụng cho các phiên đấu

thầu phát hành tín phiếu quy định tại Thông tư này.

4. Cung cấp các số liệu, tài liệu cần thiết liên quan đến lĩnh vực quản lý theo quy định tại Thông tư này hoặc theo yêu cầu của Bộ Tài chính.

#### **Điều 28. Trách nhiệm của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Thực hiện niêm yết, hủy niêm yết tín phiếu theo các quy định tại Thông tư này.

2. Cung cấp các số liệu, tài liệu cần thiết liên quan đến hoạt động niêm yết và giao dịch tín phiếu theo định kỳ hàng tuần hoặc theo yêu cầu của Bộ Tài chính.

3. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam công bố thông tin theo quy định tại Thông tư này.

#### **Điều 29. Trách nhiệm của Ban đấu thầu tín phiếu**

1. Ban đấu thầu tín phiếu do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định thành lập, trong đó bao gồm: 01 đại diện Vụ Tín dụng Ngân hàng Nhà nước, 02 đại diện của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, 01 đại diện của Vụ Chính sách tiền tệ Ngân hàng Nhà nước, 02 đại diện của Kho bạc Nhà nước và 02 đại diện của Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Bộ Tài chính, 01 thư ký là lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ liên quan của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước.

2. Ban đấu thầu tín phiếu có trách nhiệm:

a) Giúp Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước tổ chức việc đấu thầu tín phiếu theo quy định tại Thông tư này;

b) Kiểm tra việc tổ chức đấu thầu thông qua cơ chế báo cáo hoặc kiểm tra đột xuất;

c) Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình đấu thầu tín phiếu qua Ngân hàng Nhà nước;

d) Theo dõi diễn biến thị trường đấu thầu tín phiếu để kiến nghị với Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam các biện pháp điều hành hoạt động thị trường.

### **Chương VIII HIỆU LỰC THI HÀNH**

#### **Điều 30. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2012.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 19/2004/TT-BTC ngày 18 tháng 3 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc đấu thầu tín phiếu và trái phiếu ngoại tệ qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

### **Điều 31. Tổ chức thực hiện**

Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. THÔNG ĐỐC  
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM  
PHÓ THÔNG ĐỐC**



**NGUYỄN ĐỒNG TIẾN**

**KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ TÀI CHÍNH  
THỦ TRƯỞNG**



**TRẦN XUÂN HÀ**

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng BCD phòng chống tham nhũng;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính, Website Ngân hàng Nhà nước;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước;
- Lưu: VT Bộ Tài chính (Vụ TCNH), Ngân hàng Nhà nước (Vụ Tín dụng).

**PHỤ LỤC 1**  
**BẢN ĐĂNG KÝ ĐẤU THẦU**

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 106/2012/TTLT-BTC-NHNN ngày 28/6/2012 hướng dẫn việc phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

Tên thành viên.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ngày.....tháng..... năm

**ĐĂNG KÝ ĐẤU THẦU TÍN PHIẾU KHO BẠC**

*Kính gửi:* Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Sở Giao dịch NHNN)

Theo các điều kiện nêu trong thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc đấu thầu tín phiếu ngày ..... tháng.....năm, chúng tôi đăng ký tham gia đấu thầu tín phiếu và đồng ý chi trả toàn bộ số tiền tín phiếu trúng thầu theo giá quy định.

STT	Mã tín phiếu	Lãi suất (trong trường hợp đấu thầu cạnh tranh lãi suất) (lấy đến 2 chữ số thập phân)	Khối lượng Bằng số (triệu đồng)	Bằng chữ
1				
2				
3				
4				
5				

Tổng số

Số hiệu TK Tiền gửi thanh toán Tại ngân hàng: của thành viên

Người có thẩm quyền

(Ký tên, đóng dấu)

- Số TKLK đề nghị lưu ký tín phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam trong trường hợp trúng thầu: (\*)

+ Số TKLK:

+ Tên TKLK:

Phần dành riêng cho NHNN

Người kiểm tra

Chữ ký

Người kiểm tra 1

Người kiểm tra 2

Người phụ trách

Mã số máy tính

Mã số đăng ký

Số hiệu lô

Chi nhánh nhận

*(thời gian lưu trữ 2 năm)*

*Ghi chú: (\*) Trường hợp nhà đầu tư muốn thực hiện cầm cố ngay để giao dịch trên thị trường mở thì chỉ cần ghi lưu ký tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*

**PHỤ LỤC 2**  
**MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐẤU THẦU TÍN PHIẾU**  
**CỦA SỞ GIAO DỊCH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 106/2012/TTLT-BTC-NHNN ngày 28/6/2012 hướng dẫn việc phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

**Sở Giao dịch**  
**Ngân hàng Nhà nước**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng .....năm .....

Kính gửi: .....

Căn cứ vào đề nghị phát hành tín phiếu của Kho bạc Nhà nước tại Thông báo số / / ngày / / , ngày / / Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước đã tổ chức đấu thầu phát hành tín phiếu gồm:

Mã tín phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất phát hành	Khối lượng

Căn cứ vào đăng ký đấu thầu phát hành tín phiếu của các thành viên đấu thầu, kết quả phát hành tín phiếu như sau:

STT	Thành viên đấu thầu (*)	Trái chủ	Số TK tại NH thanh toán	Khối lượng trúng thầu	Lãi suất trúng thầu	Số tiền thanh toán mua tín phiếu	Số TKLK đề nghị lưu ký tại TTLKCKVN

Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước cung cấp thông tin để quý đơn vị biết, phối hợp thực hiện đăng ký, lưu ký và niêm yết giao dịch tín phiếu./.

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**(\*) Trường hợp thành viên đấu thầu cho khách hàng đề nghị ghi rõ tên khách hàng.**

**PHỤ LỤC 3**  
**MẪU HỢP ĐỒNG BÁN TÍN PHIẾU KHO BẠC TRỰC TIẾP**  
**CHO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 106/2012/TTLT-BTC-NHNN ngày 28/6/2012 hướng dẫn việc phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**HỢP ĐỒNG BÁN TÍN PHIẾU KHO BẠC TRỰC TIẾP**  
**CHO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

Số: ... /HĐ

- Căn cứ Pháp lệnh về Hợp đồng kinh tế ngày 25/9/1989 của Hội đồng Nhà nước;

- Căn cứ Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05/1/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 106/2012/TTLT-BTC-NHNN ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm..., tại ...

Chúng tôi gồm:

**I. Bộ Tài chính:**

- Tên tổ chức phát hành: Bộ Tài chính
- Địa chỉ: 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Người đại diện hợp pháp: (Họ tên, chức vụ, địa chỉ)

**II/ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước)**

- Tên tổ chức mua tín phiếu: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Địa chỉ: 49 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Người đại diện hợp pháp: (Họ tên, chức vụ, địa chỉ)

Sau khi thống nhất, hai bên cùng nhau ký kết Hợp đồng mua bán tín phiếu kho bạc với các nội dung sau đây:

**Điều 1.** Các điều khoản, điều kiện của tín phiếu kho bạc:

[www.vanbanluat.vn](http://www.vanbanluat.vn)

1. Mã tín phiếu:
2. Khối lượng tín phiếu:
3. Lãi suất tín phiếu:
4. Kỳ hạn tín phiếu:
5. Giá bán tín phiếu:
6. Ngày phát hành tín phiếu:
7. Ngày thanh toán tiền mua tín phiếu:
8. Ngày thanh toán tín phiếu:
9. Thông tin về tài khoản nhận tiền mua tín phiếu:
10. Thông tin về việc đăng ký, lưu ký tín phiếu:

**Điều 2.** Ngân hàng Nhà nước thực hiện thanh toán tiền mua tín phiếu theo quy định của Thông tư liên tịch số 106/2012/TTLT-BTC-NHNN ngày 28/6/2012.

**Điều 3.** Tín phiếu kho bạc bán trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước được đăng ký, lưu ký theo quy định của Thông tư liên tịch số 106/2012/TTLT-BTC-NHNN ngày 28/6/2012.

**Điều 4:** Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước:

Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm chuyển tiền mua tín phiếu theo quy định của Hợp đồng vào tài khoản nhận tiền mua tín phiếu đầy đủ và đúng thời hạn.

**Điều 5:** Trách nhiệm của Bộ Tài chính:

Bộ Tài chính có trách nhiệm thanh toán tín phiếu đến hạn đầy đủ và đúng thời hạn.

**Điều 6.** Hiệu lực thi hành

- Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

**BỘ TÀI CHÍNH**

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC 4**  
**XÁC ĐỊNH LÃI SUẤT TRÚNG THẦU TÍN PHIẾU KHO BẠC KHI PHÁT**  
**HÀNH THEO PHƯƠNG THỨC ĐẤU THẦU**

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 106/2012/TTLT-BTC-NHNN ngày 28/6/2012 hướng dẫn việc phát hành tín phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

**1. Phát hành theo hình thức cạnh tranh lãi suất**

Ví dụ: Trường hợp KBNN công bố huy động 1.000 tỷ đồng tín phiếu kho bạc, khung lãi suất hợp lý do Bộ Tài chính quy định là 10,5%, và các mức lãi suất dự thầu của các Nhà đầu tư như dưới đây, thì mức lãi suất trúng thầu và khối lượng cần thanh toán cho KBNN của từng Nhà đầu tư sẽ như sau:

a) Đối với phương thức đấu thầu đơn giá

Nhà đầu tư	Khối lượng đăng ký (Tỷ đồng)	Lãi suất đăng ký (%/năm)	Kết quả phiên phát hành	
			Khối lượng trúng thầu (Tỷ đồng)	Lãi suất trúng thầu (%/năm)
A	150	10,15%	150	10,49%
	100	10,20%	100	10,49%
	100	10,25%	100	10,49%
B	200	10,35%	200	10,49%
	100	10,49%	50	10,49%
	100	10,50%	-	
	100	11,00%	-	
C	200	10,50%	-	
	300	10,6%	-	
D	200	10,35%	200	10,49%
	200	10,40%	200	10,49%
	200	10,50%	-	
	200	10,60%	-	
	200	10,70%	-	
E	50	10,70%	-	
F	200	10,50%	-	
G	100	11,00%	-	
H	200	11,20%	-	
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.000</b>	<b>10,49%</b>

Như vậy, mức lãi suất trúng thầu của tín phiếu sẽ được xác định là 10,49%.



b) Đối với phương thức đấu thầu đa giá

Nhà đầu tư	Khối lượng đăng ký (Tỷ đồng)	Lãi suất đăng ký (%/năm)	Kết quả phiên phát hành	
			Khối lượng trúng thầu (Tỷ đồng)	Lãi suất trúng thầu (%/năm)
A	150	10,15%	150	10,15%
	100	10,20%	100	10,20%
	100	10,25%	100	10,25%
B	200	10,35%	200	10,35%
	100	10,49%	50	10,49%
	100	10,50%	-	
	100	11,00%	-	
C	200	10,50%	-	
	300	10,6%	-	
D	200	10,35%	200	10,35%
	200	10,40%	200	10,40%
	200	10,50%	-	
	200	10,60%	-	
	200	10,70%	-	
E	50	10,70%	-	
F	200	10,50%	-	
G	100	11,00%	-	
H	200	11,20%	-	
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.000</b>	<b>10.312%</b>

Theo kết quả trên, mức lãi suất trúng thầu bình quân gia quyền sẽ là

$$\frac{150 \times 10,15\% + 100 \times 10,20\% + 100 \times 10,25\% + 200 \times 10,35\% + 50 \times 10,49\% + 200 \times 10,35\% + 200 \times 10,40\%}{1.000} = 10,312\%$$

Lãi suất bình quân gia quyền nằm trong khung lãi suất do Bộ Tài chính quy định.

## 2. Phát hành theo hình thức cạnh tranh lãi suất kết hợp không cạnh tranh lãi suất

Trường hợp KBNN công bố huy động 1.000 tỷ đồng tín phiếu kho bạc, khung lãi suất hợp lý do Bộ Tài chính quy định là 10,5%, và các mức lãi suất dự thầu của các Nhà đầu tư như dưới đây, thì mức lãi suất trúng thầu và khối lượng cần thanh toán cho KBNN của từng Nhà đầu tư sẽ như sau:

a) Đối với phương thức đấu thầu đơn giá

Nhà đầu tư	Khối lượng đăng ký (Tỷ đồng)	Lãi suất đăng ký (%/năm)	Kết quả phiên phát hành	
			Khối lượng trúng thầu (Tỷ đồng)	Lãi suất trúng thầu (%/năm)
A	100	Không cạnh tranh lãi suất	100	10,49%
	100	10,20%	100	10,49%
	100	10,30%	100	10,49%
B	100	Không cạnh tranh lãi suất	100	10,49%
	100	10,35%	100	10,49%
	100	10,50%	100	10,49%
	100	10,55%	-	
C	100	10,49%	100	10,49%
	300	10,60%	-	
D	100	Không cạnh tranh lãi suất	100	10,49%
	200	10,45%	200	10,49%
	200	10,55%	-	
	200	10,60%	-	
	200	10,70%	-	
E	50	10,70%	-	
F	200	10,55%	-	
G	100	11,00%	-	
H	200	11,20%	-	
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.000</b>	

Theo kết quả trên, mức lãi suất trúng thầu sẽ là 10,49% và cũng là lãi suất phát hành đối với các đơn dự thầu không cạnh tranh lãi suất.

b) Đối với phương thức đấu thầu đa giá

Nhà đầu tư	Khối lượng đăng ký (Tỷ đồng)	Lãi suất đăng ký (%/năm)	Kết quả phiên phát hành	
			Khối lượng trúng thầu (Tỷ đồng)	Lãi suất trúng thầu (%/năm)
A	100	Không cạnh tranh lãi suất	100	10,40%
	100	10,20%	100	10,20%
	100	10,30%	100	10,25%
B	100	Không cạnh tranh lãi suất	100	10,40%
	100	10,35%	100	10,35%
	100	10,50%	100	10,50%
	100	10,55%	-	
C	100	10,50%	100	10,50%
	300	10,60%	-	
D	100	Không cạnh tranh lãi suất	100	10,40%
	200	10,45%	200	10,45%
	200	10,55%	-	
	200	10,60%	-	
	200	10,70%	-	
E	50	10,70%	-	
F	200	10,55%	-	
G	100	11,00%	-	
H	200	11,20%	-	
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.000</b>	

Theo kết quả trên, mức lãi suất trúng thầu bình quân gia quyền sẽ là

$$\frac{100 \times 10,20\% + 100 \times 10,25\% + 100 \times 10,35\% + 100 \times 10,50\% + 100 \times 10,50\% + 200 \times 10,45\%}{700} = 10,39286\%$$

Mức lãi suất này nằm trong khung lãi suất do Bộ Tài chính quy định. Do đó, mức lãi suất trúng thầu đối với tín phiếu phát hành theo hình thức không cạnh tranh lãi suất là 10,40%.